

Số: 33/2025/QĐST-HNGĐ

Nho Quan, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Giang Thị P, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn P1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giang Thị P và anh Trần Văn P1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giang Thị P và anh Trần Văn P1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Giang Thị P, anh Trần Văn P1 thống nhất anh chị có 01 con chung là

cháu Trần Bảo K, sinh ngày 11/6/2021. Hiện cháu Bảo K đang ở với chị P. Sau khi ly hôn, chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo K cho đến khi cháu Bảo K đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn P1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Bảo K mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu Bảo K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Giang Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Văn P1 không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh P1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Giang Thị P, anh Trần Văn P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Giang Thị Phương N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000972 ngày 13/02/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Chi cục THADS huyện Nho Quan;
- UBND xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HẰNG

- Lưu hồ sơ vụ án.